

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 23-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bùi Thị Duyên

2. Nguyễn Thị Mỹ Duyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm: 1984; tại huyện BT, tỉnh BT; nơi cư trú: số 55/2, ấp AKA, xã AĐ, huyện TP, tỉnh BT; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị X (đã chết); vợ: Tô Thị B, sinh năm 1983; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2005; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Đại diện bị hại:* Lê Văn T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: số 13/1 ấp A Đ, xã AN, huyện TP, tỉnh BT. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lục Thị Kim H, sinh năm 1977.  
Nơi cư trú: ấp HHT, xã HN, huyện GT, tỉnh BT. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 10 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2022, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71B2-868.70 chở rau củ đi từ nhà ở xã A Đ, huyện TP, tỉnh BT, lưu thông trên Quốc lộ 57 hướng từ xã AQ, đến xã GT. Khi đến km90 ở ấp AH, xã AN, huyện TP, tỉnh BT, ông L thiếu chú ý quan sát để xe mô tô va chạm từ phía sau xe lăn (có gắn động cơ điện) do ông Lê Văn T (bị khuyết tật ở chân), nơi thường trú: 13/1 ấp A Đ, xã AN, huyện TP, tỉnh BT đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Sau khi xảy ra tai nạn, ông L đưa ông T đi cấp cứu nhưng ông T đã chết trước khi vào bệnh viện.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ lúc 06 giờ 15 phút ngày 16 tháng 01 năm 2022 ghi nhận đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được rải nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 6,40 mét, có vạch đơn kẻ đường chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mỗi phần là 3,20 mét. Trước và sau hiện trường không có hệ thống báo hiệu đường bộ.

Hiện trường được khám nghiệm theo hướng từ xã AQ, huyện TP, tỉnh BT đi xã GT, huyện TP, tỉnh BT. Chọn mốc cố định là trụ km90 nằm trong lề đường bên phải Quốc lộ 57 theo hướng khám nghiệm. Chọn mép đường phải theo hướng khám nghiệm làm đường chuẩn. các dấu vết được ghi nhận như sau:

Vị trí (1) là vết ma sát nằm bên phần đường phải theo hướng khám nghiệm, có kích thước 0,65x0,08 mét; điểm đầu vết ma sát cách mép đường chuẩn là 1,10 mét, cách mốc cố định là 9,70 mét; điểm cuối vết ma sát cách mép đường chuẩn là 1,17 mét.

Vị trí (2) là vết cày 1 dạng đứt quãng, nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, có kích thước 4,70x0,01 mét, đầu vết cày 1 cách điểm đầu của vết ma sát là 2,40 mét, cách mép đường chuẩn là 0,94 mét; điểm cuối vết cày 1 cách đường chuẩn là 0,30 mét.

Vị trí (3) là vết cày 2, dạng đường thẳng liền nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, có kích thước 0,45x0,01 mét. Đầu vết cày 2 cách đầu vết cày 1 là 01 mét, cách mép đường chuẩn là 01 mét; điểm cuối vết cày 2 cách mép đường chuẩn là 0,95 mét.

Vị trí (4) là vết cày 3 có dạng đứt quãng, nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, có kích thước 2,80x0,01 mét. Điểm đầu vết cày 3 cách

điểm đầu vết cày 2 là 3,69 mét, cách mép đường chuẩn là 0,72 mét; điểm cuối vết cày 3 trùng gát chân trước bên trái xe mô tô biển số 71B2-868.70, cách mép đường chuẩn là 0,55 mét.

Vị trí (5) là xe ba bánh điện (loại xe dành cho người khuyết tật) đỗ ở vị trí bên đường phải theo hướng khám nghiệm. Đầu xe hướng về xã AQ, huyện TP, tỉnh BT; đuôi xe hướng về xã GT, huyện TP, tỉnh BT. Tâm trục trước xe ba bánh cách điểm đầu vết cày 3 là 0,70 mét, cách mép đường chuẩn là 0,15 mét, cách mốc cố định là 17,60 mét. Tâm trục sau bên phải của xe ba bánh cách điểm đầu vết cày 3 là 1,45 mét, cách mép đường chuẩn là 0,80 mét. Tâm trục sau bên trái cách mép đường chuẩn là 0,23 mét.

Vị trí (6) là xe mô tô biển số 71B2-868.70 ngã nghiêng bên trái nằm ngoài phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm. Đầu xe hướng vào lề phải, đuôi xe hướng ra lề trái theo hướng khám nghiệm. Tâm trục trước cách đường chuẩn là 1,30 mét, cách tâm trục trước xe ba bánh điện là 2,50 mét. Tâm trục sau cách đường chuẩn là 0,13 mét, cách tâm trục sau bên trái của xe ba bánh điện là 0,90 mét.

Vị trí (7) là vùng hàng hóa nằm ngoài phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, có kích thước 1,30x1,20 mét. Tâm vùng hàng hóa cách đường chuẩn là 0,60 mét, cách tâm trục sau xe mô tô 71B2-868.70 là 1,20 mét, cách tâm trục sau bên trái của xe ba bánh điện là 2,20 mét. Hàng hóa gồm: một rổ đựng hàng hóa có kích thước 0,72x0,44x0,33 mét; hai bao hàng hóa, mỗi bao có kích thước 0,70x0,40 mét; một túi rau có kích thước 0,40x0,35x0,20 mét.

Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao ghi nhận như sau:

- Xe mô tô hai bánh biển số 71B2-868.70, đã cũ, được quấn băng keo ở đầu xe, xe không có đồng hồ kilomet, đèn tín hiệu, xăng, mặt đồng hồ bị hư hỏng kích thước 23x12cm. Nắp ốp nhựa trên đầu xe có vết nứt vỡ có kích thước 09x02 cm. Nắp ốp nhựa đầu xe bên phải bị bể rời khỏi vị trí ban đầu có kích thước 10x07cm. Nắp ốp nhựa đầu xe bên trái bị vỡ khỏi vị trí ban đầu kích thước 07x05cm. Cung trước chắn bùn trước bị nứt dài 17cm; đầu cung trước chắn bùn trước bên phải bị bể rời khỏi vị trí ban đầu có dính chất màu xanh có kích thước 06x04cm. Mặt ngoài lớp xe trước bên phải bị thủng có kích thước 04x2,5cm, bị thủng tại vị trí số 7 trong dãy số “2,50-17”. Vành xe trước không bị cong vênh. Lớp bánh xe sau có vết ma sát kích thước 12x04cm, điểm gần nhất cách số 7 trong dãy số “2,75-17” bên trái là 03cm, điểm xa nhất cách số 7 trong dãy số “2,75-17” bên trái là 13cm. Ốp nhựa giảm sóc bên phải bị vỡ mất có kích thước 12x10cm. Giảm sóc trước bên trái mặt ngoài bị trầy xước, có kích thước 04x03cm. Gát chân trước bên trái bị

cong lệch từ trước ra sau, đầu gát chân phần cao su bị mài mòn trượt xước có kích thước 04x02cm.

- Xe ba bánh điện: bộ giảm sóc trước bị cong lệch từ phải sang trái. Cản sau xe bị móp thung, biến dạng có kích thước 10x03cm, có dính tạp chất màu đen bên cạnh trái kích thước 13x03cm và bị trầy xước mất sơn. Phía dưới yên xe có một thanh gỗ bên trái hướng vuông góc với cản sau xe, đầu thanh gỗ phía sau mặt gỗ ghè có dính tạp chất màu đen. Bộ phận thắng bên phải bị gãy mất có kích thước 3,5x2,5cm, không có tay thắng và dây thắng. Đầu tay nắm bên phải có vết mài mòn kích thước 02x2,5cm. Bánh xe sau bên phải bị cong vênh biến dạng. Thắng tay sau bên trái phần đầu mặt ngoài tay thắng bị mài mòn có kích thước 02x1,5cm, phần cuối mặt ngoài tay thắng bị mài mòn có kích thước 1,5x01cm. Đầu trục sau bánh xe bên trái mài mòn kim loại kích thước 2,5x02cm. Bánh xe sau bên trái bị cong vênh biến dạng. Đoạn kim loại màu trắng bên trái phía sau cạnh ngoài dựa thân xe bị trầy xước có kích thước 30x02cm. Ốp bên ngoài trục xe bên trái có lớp sạch bụi bám chất màu đen có kích thước 08x04cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 11/TT ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Mắt trái bị phù nề, bầm tụ máu. Mũi, miệng và tai phải có nhiều máu chảy ra.
- Giập, xuất huyết tổ chức dưới da vùng trán. Xuất huyết, tụ máu cơ thái dương trái.
- Vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng thái dương trái, có nhiều mảnh xương rời.
- Sung huyết màng cứng.
- máu tụ ngoài và dưới màng cứng hai bán cầu đại não.
- Xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não.
- Giập nhu mô não thùy trán hai bên và thùy thái dương phải.
- Diện cắt não sung, xuất huyết.
- Giập, xuất huyết tiểu não.
- Vỡ nền sọ.

Nạn nhân Lê Văn T chết do đa chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết tụ máu nội sọ và dập nhu mô não.

Tại Bản kết luận giám định số 1826/KL-KTHS ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Phân viện khoa học hình sự-Bộ Công an kết luận:

- Dấu vết phía trước xe mô tô biển số 71B2-868.70 (gãy vỡ cung trước chấn bụn bánh trước; trượt xước rách cao su mặt ngoài mặt lặn lốp bánh trước), có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm ngược chiều quay

tiền của bánh xe phù hợp với dấu vết biến dạng, bám chất màu đen bên trái cản sau xe lăn, có chiều từ sau về trước. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi tham gia tai nạn giao thông.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 71B2-868.70 và xe lăn nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 1 trong sơ đồ hiện trường và thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 57 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã AQ, huyện TP, tỉnh BT về Ủy ban nhân dân xã GT, huyện TP, tỉnh BT.

- Khi xảy ra tai nạn xe lăn chuyển động trên Quốc lộ 57 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã AQ, huyện TP, tỉnh BT về Ủy ban nhân dân xã GT, huyện TP, tỉnh BT, xe mô tô biển số 71B2-868.70 chuyển động phía sau cùng chiều.

Tại Bản kết luận giám định số 4459/KL-KTHS ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không đủ cơ sở kết luận hệ thống đèn chiếu sáng của xe mô tô biển số 71B2-868.70 trước, trong và sau khi xảy ra va chạm. Đèn đang ở trạng thái mở hay tắt.

Tại biên bản thực nghiệm điều tra lập lúc 07 giờ 45 phút, ngày 02 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã tiến hành thực nghiệm điều tra xác định: Nguyễn Văn L xác định khoảng cách vị trí của xe mô tô biển số 71B2-868.70 và xe lăn điện khi L phát hiện xe lăn đang ở trước đầu xe mô tô hai bánh. Khi đó:

- Trục trước của xe mô tô 71B2-868.70 cách lề chuẩn 1,8 mét; trục sau xe mô tô cách lề chuẩn 1,73 mét, cách mốc cố định 5,5 mét;

- Trục trước của xe lăn cách lề chuẩn là 1,57 mét; trục sau bên phải của xe lăn cách lề chuẩn là 1,3 mét; trục sau bên trái của xe lăn cách lề chuẩn là 1,9 mét;

- Khoảng cách giữa xe mô tô hai bánh với trục sau bên trái của xe lăn là 1,75 mét.

Quá trình điều tra đã xác định Nguyễn Văn L trước khi điều khiển xe mô tô hai bánh 71B2-868.70 tham gia giao thông không sử dụng rượu, bia và có giấy phép lái xe hạng A1 đúng quy định

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hai bánh hiệu HAMADA, màu sơn đen-xám, số máy 2FMH00136100, số khung 71B2286870, biển số 71B2-868.70.

- 01 (một) xe lăn dành cho người khuyết tật, có gắn động cơ điện, màu sơn: xanh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã xử lý:

- Trả xe mô tô hai bánh hiệu HAMADA, màu sơn đen-xám, số máy 2FMH00136100, số khung 71B2286870, biển số 71B2-868.70 cho Nguyễn Văn L;

- Trả xe lăn dành cho người khuyết tật cho đại diện gia đình nạn nhân là ông Lê Văn T, sinh năm 1980, nơi thường trú: số 13/1 ấp AD, xã AN, huyện TP, tỉnh BT.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian gian thử thách từ 02 đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận Nguyễn Văn L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại với số tiền 25.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị M (vợ bị hại), ông Lê Văn T và ông Lê Văn T (hai con của bị hại) đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác. Do đó, đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho Nguyễn Văn L xe mô tô hai bánh hiệu HAMADA, màu sơn đen-xám, số máy 2FMH00136100, số khung 71B2286870, biển số 71B2-868.70 và trả cho đại diện gia đình bị hại là ông Lê Văn T xe lăn dành cho người khuyết tật, có gắn động cơ điện, màu sơn: xanh.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình.

Đại diện bị hại là ông Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời về trách nhiệm hình sự có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu.

*Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng:* Bị cáo biết hành vi của mình vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám xe mô tô; biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y; kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 16 tháng 01 năm 2022, Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71B2-868.70 từ nhà ở ấp AKA, xã AD, huyện TP, tỉnh BT ra Quốc lộ 57 để đi bán rau củ ở chợ xã GT, huyện TP, tỉnh BT. Khoảng 05 giờ 40 phút, cùng ngày, L đi đến Km 90 thuộc ấp AH, xã AN, huyện TP, tỉnh BT, do thiếu chú ý quan sát đã đụng vào phía sau xe lăn dành cho người khuyết tật (có gắn động cơ điện) do ông Lê Văn T điều khiển di chuyển cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả tai nạn làm ông Lê Văn T chết do chấn sọ não.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “Các hành vi bị nghiêm cấm:

.....

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: “Tốc độ và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

...”

Vì vậy, bản Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông là khách thể được pháp luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Trong vụ án này lẽ ra bị cáo phải thấy trước và buộc phải thấy trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra cho mình và người khác, từ việc bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà không tuân thủ khoảng cách giữa hai xe, không chú ý quan sát, không tuân thủ các quy tắc an toàn khi tham gia giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu gây nên tai nạn và dẫn đến hậu quả chết người. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Qua đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết cụ thể của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại theo yêu cầu của gia đình bị hại. Trong vụ án này, bị cáo tham gia giao thông không sử dụng rượu, bia và có giấy phép lái xe hạng A1 đúng quy định, lỗi dẫn đến tai nạn lỗi vô ý, bị cáo không tuân thủ khoảng cách giữa hai xe, không chú ý quan sát và gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét bị cáo Nguyễn Văn L có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, với tính chất chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong quá trình điều tra nên không xem xét.

[9] Về án phí hình sự, sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30



tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

[10] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”,

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23/02/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã AĐ, huyện TP nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng.

**5.** Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Thị Hồng Thúy**